

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN Đ  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 29-01-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kiều Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Nguyễn Văn Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Anh Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1986 (theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2020).

Địa chỉ: Số 2/9A, khóm 6, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. **Anh P** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 20/12/2020.

***- Bị đơn:*** **Ông Lưu Trí T**, sinh năm 1968, (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp H, xã Đ**, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là Anh Nguyễn Hữu P (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Ngày

20/3/2018, ông Lưu Trí T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng tín dụng LD1808000314 ngày 20/3/2018. Căn cứ thu nhập của ông Lưu Trí T, ngày 21/3/2018 Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng và mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất 21,6%/năm; thời hạn vay 24 tháng thời hạn trả hết nợ vào ngày 21/3/2020.

Sau khi giải ngân, ông Lưu Trí T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng và đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 21/3/2018 đến ngày 10/9/2020, ông Lưu Trí T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 18.021.000 đồng (trong đó: vốn 14.161.000 đồng, lãi: 3.860.000 đồng). Do ông Lưu Trí T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 03/9/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/9/2020, ông Lưu Trí T còn nợ số tiền 7.891.512 đồng (trong đó nợ gốc 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 1.406.351 đồng và lãi quá hạn 646.161 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông Lưu Trí T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Lưu Trí T trả nợ, tuy nhiên ông Lưu Trí T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu ông Trả cho ngân hàng 7.891.512 đồng (5.839.000 đồng, lãi trong hạn 1.406.351 đồng và lãi quá hạn 646.161 đồng) và ông Có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Lưu Trí T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về thủ tục tố tụng:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc chấp hành pháp luật đương sự:* Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Lưu Trí T trả cho Ngân hàng số tiền 7.891.512 đồng (vốn 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 1.406.351 đồng và lãi quá hạn 646.161 đồng) (tính đến ngày 10/9/2020) và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Lưu Trí T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lưu Trí T, ông T cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Anh Nguyễn Hữu P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ông Lưu Trí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật bà Tiên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Lưu Trí T trả số tiền gốc 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 1.406.351 đồng và lãi quá hạn 646.161 đồng (tính đến ngày 10/9/2020), tổng cộng 7.891.512 đồng. Xét

thấy: Tại hợp đồng tín dụng số LD1808000314 ngày 20/3/2018 và giấy nhận nợ ngày 21/3/2018 (ngân hàng phê duyệt ngày 21/3/2018), thể hiện ông Lưu Trí T vay của ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 21/03/2018 đến 21/03/2020), lãi suất 21,6%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 833.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì ông Lưu Trí T thanh toán từ tháng 21/3/2018 đến ngày 10/9/2020 với số tiền 18.021.000 đồng (gồm tiền vốn và tiền lãi). Trong đó vốn 14.161.000 đồng và lãi 3.860.000 đồng. Từ ngày 03/9/2019 ông Lưu Trí T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn. Như vậy, ông Lưu Trí T thiếu nợ gốc 5.839.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.406.351 đồng, tiền lãi quá hạn 646.161 đồng (tính đến ngày 10/9/2020), tổng cộng 7.891.521 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do ông Lưu Trí T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu ông Lưu Trí T trả số tiền nợ 5.839.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.406.351 đồng, tiền lãi quá hạn 646.161 đồng (tính đến ngày 10/9/2020), tổng cộng 7.891.521 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nên ông Lưu Trí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Lưu Trí T.

- Buộc ông Lưu Trí T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc 5.839.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.406.351 đồng, tiền lãi quá hạn 646.161 đồng (tính đến ngày 10/9/2020), tổng cộng 7.891.521 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi một) đồng.

- Buộc ông Lưu Trí T trả phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký ngày 20/3/2018 (ngân hàng duyệt ngày 21/3/2018) từ ngày 11/9/2020 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lưu Trí T phải chịu số tiền 394.567 (Ba trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp tạm ứng án phí số tiền 395.000 (Ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008005 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 395.000 (ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Lưu Trí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Kiều Diễm**